

Số: 08/KH-UBND

Giang Điền, ngày 29 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Giang Điền năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2024; kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 25/01/2023 của UBND huyện Trảng Bom về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính; UBND xã Giang Điền ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cải thiện mức độ hài lòng của người dân, chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; tạo động lực đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Cải cách hành chính phải lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá hiệu quả và tác động của cải cách hành chính.

Cải cách hành chính có tính kế thừa, phát huy các thành tựu; thường xuyên đổi mới, hiện đại hóa nền hành chính, huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia vào quá trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh toàn diện ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quán triệt, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, khắc phục tình trạng giao khoán nhiệm vụ cải cách hành chính cho cấp phó, cho công chức tham mưu giúp việc.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Thực hiện rà soát văn bản pháp luật về cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy định hành chính, kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp,

chưa đúng tinh thần cải cách hành chính để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống nhất hệ thống pháp luật.

- Đổi mới nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện thể chế thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính;

- Tích cực kiểm tra, rà soát, kiểm tra các quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp;

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- Cải cách mạnh mẽ hơn nữa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên cơ sở nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa cấp xã, mở rộng phạm vi thủ tục hành chính, dịch vụ công tiếp nhận theo hình thức “phi địa giới hành chính”, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước với nhau;

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên trang Thông tin điện tử để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. 70% thủ tục hành chính có cung cấp hồ sơ mẫu; Đồng thời niêm yết công khai đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại xã;

- Kiến nghị, đề xuất, đơn giản hóa 10%; 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; 35% số hóa trong năm 2024;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng hồ sơ đạt 30%; tỷ lệ giải quyết đúng hạn 97%, mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp đạt tối thiểu 94%.

- 100% cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử tăng so với năm 2023.

- Tối thiểu 97% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến Thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định; tỷ lệ người dân hài lòng về việc xử lý phản ánh kiến nghị đạt tối thiểu 93%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

- Phối hợp rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ các thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính (thời gian, thành phần hồ sơ, cấu hình lên phần mềm một cửa...); rà soát chuẩn hóa quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để đề xuất cấu hình lên phần mềm Một cửa từng thủ tục phù hợp với quy định của huyện, tỉnh và phù hợp thực tiễn các ngành đảm bảo việc giải quyết TTHC;

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý trong giải quyết thủ tục hành chính. Đề xuất bổ sung các dịch vụ công cần thiết trong thực tiễn hiện chưa có trong Bộ thủ tục hành chính hoặc trong các văn bản pháp lý để phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; tập trung vào nhóm thủ tục liên quan đến doanh nghiệp hoặc các thành phần hồ sơ đơn giản;

- Công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính; công khai kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính để thuận lợi cho công tác cập nhật, bổ sung, triển khai đồng bộ tại Bộ phận một cửa của trên các Trang thông tin điện tử mở rộng các hình thức công khai, tạo điều kiện để người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tiếp tục cập nhật, lựa chọn những hồ sơ đã hoàn thành đầy đủ, rõ ràng làm bộ hồ sơ mẫu để công khai cho người dân, doanh nghiệp biết, tham khảo.

- Công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử; Công khai kết quả khảo sát ý kiến người dân tại Bộ phận Một cửa trên Trang thông tin điện tử.

- Thực hiện công khai đầy đủ thông tin về quá trình tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trên phần mềm một cửa, trên Trang thông tin điện tử; chia sẻ dữ liệu, đảm bảo thông tin chính xác, đồng bộ giữa phần mềm Egov, trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

b) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, chuẩn hóa chức năng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình Trung tâm Hành chính công của tỉnh: đảm bảo đúng trọng tâm, yêu cầu của UBND tỉnh về triển khai Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trao trả kết quả xã đảm bảo điều kiện triển khai nhiệm vụ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư được kết nối trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Giám sát đánh giá hoạt động hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

- Công khai kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính xã để thuận lợi cho công tác cập nhật, bổ sung, triển khai đồng bộ tại Bộ phận một cửa xã, trên các Trang thông tin điện tử xã ; mở rộng các hình thức công khai, tạo điều kiện để người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Tiếp tục cập nhật, lựa chọn những hồ sơ đã hoàn thành đầy đủ, rõ ràng làm bộ hồ sơ mẫu để công khai cho người dân, doanh nghiệp biết, tham khảo.

- Thực hiện công khai đầy đủ thông tin về quá trình tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trên phần mềm một cửa, trên Trang thông tin điện tử; chia sẻ dữ liệu, đảm bảo thông tin chính xác, đồng bộ giữa phần mềm qlvb, trên Cổng thông tin điện tử của huyện;

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính tập chung quyết liệt các nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP;

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả cán bộ, công chức tham gia tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp đầy đủ bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu, người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm xã hội, đất đai, hộ tịch...với hệ thống một cửa điện tử phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh.

- Tổ chức tốt việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành, đoàn thể xác định rõ trách nhiệm của từng ngành theo đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, của từng cán bộ, công chức trong phối hợp xử lý các nhiệm vụ chung; khắc phục tình trạng không rõ, đùn đẩy trách nhiệm giữa chuyên môn với nhau theo hướng rà soát ban hành các quy trình, thời gian của từng ngành trong phối hợp giải quyết nhiệm vụ chung, ứng dụng công nghệ thông tin, cấu hình lên phần mềm để cùng kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là rà soát công tác giải quyết TTHC, rà soát xử lý kịp

thời các khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; trách nhiệm phối hợp

- Tích cực, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống do tỉnh triển khai cung cấp thuộc các lĩnh vực như: đăng ký doanh nghiệp; đăng ký, cấp phép hành nghề khám chữa bệnh... được đầy đủ chính xác, thường xuyên trên hệ thống một cửa điện tử của xã theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trên phần mềm một cửa.

- Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

d) Triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Tổ chức hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại xã.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: tăng cường cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số, cung cấp các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp thông qua Internet, điện thoại thực hiện tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, thông báo kết quả, tiến độ giải quyết hồ sơ; nghĩa vụ tài chính; tiếp tục tổ chức đánh giá sự hài lòng đối với công chức.

- Phối hợp thực hiện triển khai tích hợp, khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) để quản lý, kiểm tra, giám sát công tác giải quyết TTHC tại đơn vị.

- Công khai kết quả khảo sát ý kiến người dân tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã trên Trang thông tin điện tử của huyện; trang bị thiết bị, phần mềm cần thiết để triển khai khảo sát sự hài lòng qua máy tính bảng hoặc nhân rộng mô hình ứng dụng phần mềm Microsoft Office Access để triển khai khảo sát sự hài lòng.

- Tăng cường sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết hồ sơ, chú trọng phương thức "bưu điện là cánh tay nối dài của Bộ phận một cửa các cấp"; phối hợp với Bưu chính hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; chuyển giao có lộ trình cụ thể một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết hồ sơ.

đ) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường trách nhiệm của các ngành trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tổng đài Dịch vụ công 1022.

- Công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử; công khai kết quả khảo sát ý kiến của người dân tại bộ phận một cửa xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, theo các Nghị quyết của Chính phủ; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Giảm số lượng, tinh giản bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2023;

3.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Nghị định 107; 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, quyết định 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh quy định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 16/8/2019 của Tỉnh ủy về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh;

- Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, nhưng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

- Tối thiểu 50% công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; trong đó, đảm bảo 100% công chức phụ tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng phần mềm (phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành...) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công chức quản lý, cập nhật đầy đủ trên phần mềm.

4.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý, đảm bảo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Triển khai bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; trước mắt là các hoạt động tập huấn liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ toàn xã.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ các ngành. Nâng cao nhận thức, tư duy chủ động, đổi mới nhất là đội ngũ là đội ngũ cán bộ, công chức của các ngành, đoàn thể nâng

cao trách nhiệm vụ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tập trung đội ngũ tiếp dân, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ, nhất là cấp cơ sở.

- Hoàn thiện việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2024 của xã.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

- Tăng số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

5.2. Nhiệm vụ

- Triển khai hiệu quả cải cách tài chính công, nhất là cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tập trung rà soát ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Phân đầu 100% hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng (Trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% lãnh đạo sử dụng chữ ký số, điều hành công việc.

6.2. Nhiệm vụ

a) Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử của xã:

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử, đô thị thông minh;

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của xã.

b) Phối hợp phát triển cơ sở dữ liệu nội bộ

- Phối hợp với các ngành cấp trên phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, trước mắt là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính;

- Phối hợp triển khai hệ thống phân tích dữ liệu, điều hành thông minh của tỉnh; mở rộng các nguồn dữ liệu số từ các Sở, ban ngành, các huyện thành phố; phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;

- Phối hợp các ngành cấp trên nghiên cứu mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương.

- Phối hợp với Sở, ban ngành tỉnh, huyện nâng cấp hệ thống một cửa điện tử, triển khai phần mềm thu phí, lệ phí tập trung đáp ứng các yêu cầu quản lý theo định hướng đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, kết nối với các ứng dụng phục vụ người dân và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, giám sát, chỉ đạo liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính; kết nối với hệ thống lưu trữ hồ sơ công việc, lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ theo đúng quy định hiện hành;

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; đảm bảo khả năng tổ chức họp trực tuyến của các cơ quan, đơn vị; Triển khai sử dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

- Tăng cường hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

- + Triển khai đồng bộ việc thanh toán trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử huyện, qua các ứng dụng thanh toán không tiền mặt tại Bộ phận Một xã;

- Phối hợp với Sở, ban ngành tỉnh, huyện phát triển các hệ thống phục vụ làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước, tăng cường việc chỉ đạo điều hành trên các thiết bị di động;

- Khai thác, thực hiện hiệu quả hệ thống camera giám sát tập trung.

c) phát triển các ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai đồng bộ việc thanh toán trực tuyến qua các ứng dụng thanh toán không tiền mặt tại bộ phận một cửa xã;

- Phối hợp với sở, ngành tỉnh nghiên cứu mô hình dữ liệu ,ở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch;

- e) Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin cải cách hành chính, Trang thông tin điện tử để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức các ngành được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính;
- 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm;
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2023.

7.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nội bộ cơ quan, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.
- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính
- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề.
- Thông tin, tuyên truyền, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.
- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp của lãnh đạo về những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính được thực hiện tại địa phương.
- Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và của người đứng đầu cơ quan. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, hộ tịch, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội. Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ.
- Tiến hành đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, Chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã năm 2024. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã theo định hướng, nội dung, mục tiêu Kế hoạch cải cách hành chính của UBND huyện và các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền phù hợp thực tiễn và tổ chức triển khai tại địa phương.

- Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm chậm nhất vào ngày **29/2, 30/5, 30/8, 30/10/2023** báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện cải cách hành chính cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tỉnh theo quy định.

- Chủ động đề xuất UBND huyện về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của địa phương

- Tổng hợp kết quả đánh giá thực hiện cải cách hành chính của các ngành theo Bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính trên tại UBND xã.

- Chủ trì phối hợp với Công chức Tư pháp – Hộ tịch tham mưu UBND xã công bố, cập nhật bộ thủ tục hành chính cấp huyện, xã tại trụ sở UBND xã.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần mềm tin học quản lý, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Kịp thời tham mưu UBND xã kiện toàn, hoàn thiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã theo quy định.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện phần mềm công nghệ thông tin việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn Phòng-Thống kê tham mưu UBND xã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về cải cách hành chính.

- Chịu trách nhiệm thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện cải cách tài chính cho UBND xã (qua Công chức Văn phòng-Thống kê) để tổng hợp báo cáo huyện theo quy định.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính. Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện cải cách tài chính cho UBND xã (qua Công chức Văn phòng-Thống kê) để tổng hợp báo cáo huyện theo quy định.

5. Ngành Công an, quân sự xã

Phối hợp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của UBND xã.

6. Đài truyền thanh xã

Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin và xây dựng các chuyên mục về công tác cải cách hành chính, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Giang Điền, yêu cầu các ngành phối hợp thực hiện theo nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy-TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Lưu VT (VP).

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đức Hùng



NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND xã)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế					
1	100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, kịp thời	Tham mưu ban hành VB QPPL của HĐND, UBND đúng quy định, kịp thời	Các VB QPPL	Công chức Tư pháp	Công chức văn phòng TK	Định kỳ
		Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VB QPPL	Lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công chức Tư pháp	Công chức văn phòng TK	Theo KH đào tạo, bồi dưỡng
2	Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL	Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp	Các VB QPPL được sửa đổi, xử lý; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực	Công chức Tư pháp	Công chức văn phòng TK	Thường xuyên
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn xã	Triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn huyện năm 2024	Kế hoạch, báo cáo	Công chức Tư pháp	Công chức Tư pháp, Công chức văn phòng TK	Thường xuyên
		Công khai kịp thời văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử	Văn bản pháp luật được công khai	Công chức Tư pháp (trên CSDL quốc gia); CC VHXXH (trên Cổng TTĐT huyện)	Công chức văn phòng TK	Thường xuyên
		Đa dạng hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Chương trình	Công chức Tư pháp	Các CBCC có liên quan	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát thủ tục hành chính					
1.1	100% TTHC công khai đúng hạn	Công khai bộ TTHC kịp thời trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC Công khai bộ TTHC kịp thời trên Cổng dịch vụ công của huyện	TTHC được công khai TTHC được công khai	CC VPTK CC VHXH	CBCC có liên quan	Thường xuyên
1.2	70% TTHC có hồ sơ mẫu	Lập, công khai hồ sơ mẫu, tài liệu hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của huyện	Hồ sơ mẫu số hóa	Tất cả CBCC có liên quan	CC VHXH	Thường xuyên
1.3	10% TTHC kiến nghị đơn giản hoá; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; - Chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo - Kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	Văn bản đề nghị rà soát đơn giản hóa;	Tất cả CBCC có liên quan	CC VPTK	Quý III/2024
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.1	BPMC tổ chức hoạt động theo định hướng đổi mới theo Quyết định 468/QĐ-TTg	Hoàn thiện quy chế hoạt động Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo định hướng Quyết định 468/QĐ-TTg về đổi mới cơ chế MC, MCLT và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	BPMC xã có quy chế hoạt động đảm bảo quy định	CC VPTK	Bộ phận 1 của và các CBCC có liên quan	Thường xuyên
		Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động số hóa hồ sơ TTHC, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư	Cơ sở vật chất được bố trí	UBND xã	CC VHXH; CC TCKT	- Thường xuyên
		Tiếp tục thực hiện mô hình giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính	Hồ sơ tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính	BP Một cửa	Các CBCC có liên quan	Thường xuyên
		Triển khai theo hướng dẫn của Trung ương về việc chuyển giao tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính cho dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn bản, Kế hoạch thực hiện	UBND xã	Bộ phận 1 của và các CBCC có liên quan	Khi có hướng dẫn của tỉnh
2.2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 97%	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trên phần mềm một cửa	Kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống một cửa điện tử	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Hành chính công, 100% Bộ phận Một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ	Báo cáo định kỳ	CC VPTK	CC VHXH	Thường xuyên
2.3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt tối thiểu 94% tại các cấp	Triển khai khảo sát ý kiến người dân thường xuyên	Văn bản triển khai thực hiện	Phòng Nội vụ	UBND xã	Thường xuyên
		Tiếp tục triển khai tiện ích SMS, ZMS, email thông tin kết quả giải quyết hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, khảo sát ý kiến người dân	Các tiện ích được hoàn thiện và triển khai	UBND xã	CC VHXH	Thường xuyên
2.4	Hệ thống giám sát BPMC hoạt động ổn định	Duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung các xã, huyện về tỉnh để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận 1 cửa cấp huyện, xã	Hệ thống giám sát hoạt động ổn định	Bộ phận 1 cửa	CC VHXH	Thường xuyên
3.	Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính					
3.1	100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần	Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để đề xuất cung cấp DVC trực tuyến đủ điều kiện	Danh mục DVC trực tuyến toàn trình, một phần	UBND xã	CC VHXH; CC VPTK	Thường xuyên
3.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 30% tại cấp xã.	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý hiệu quả hồ sơ trực tuyến	DVC trực tuyến được công bố, tích hợp lên Cổng DVC	UBND xã	CC VPTK, CC VHXH	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Tổ chức hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại xã	Báo cáo kết quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng	CC VHXH	Các CBCC có liên quan	Thường xuyên
3.3	cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử; Tăng số lượng bản sao chứng thực điện tử so với năm 2023	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết hồ sơ trực tuyến, trước hết trong các thủ tục nội bộ cơ quan nhà nước	Số lượng đơn vị cung cấp DVC chứng thực điện tử và số lượng bản sao chứng thực điện tử	CC TPHT	Bộ phận 1 cửa	Thường xuyên
3.4	Tối thiểu 35% ở cấp xã được số hóa	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác số hóa hồ sơ TTHC Bộ phận Một cửa các cấp	Phần mềm, quy trình	Phòng Văn hóa - Thông tin	CC VHXH	Quý II/2023
		Tập huấn quy trình số hóa cho CCVC tiếp nhận, giải quyết TTHC	Lớp tập huấn			
		Tổ chức thực hiện quy trình số hóa hồ sơ TTHC	Hồ sơ TTHC được số hóa	Bộ phận 1 cửa	CC VHXH, CC VPTK	Thường xuyên
	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử 20% tại cấp xã	Cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp	Bản điện tử có giá trị pháp lý kết quả TTHC	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên
4	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp					
4.1	- Tối thiểu 97% PAKN xử lý dứt điểm, đúng hạn; - Tỷ lệ hài lòng người dân về giải quyết PAKN đạt tối thiểu 93%	Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công	PAKN giải quyết kịp thời	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		quốc gia; Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh				
		Công khai kết quả giải quyết PAKN trên Cổng thông tin PAKN của tỉnh, Cổng DVC quốc gia	Nội dung giải quyết được công khai	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy					
1	ĐVSN sắp xếp theo lộ trình	Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy	Đề án được phê duyệt	Các phòng, ngành; UBND các xã, thị trấn; đơn vị sự nghiệp	CC VPTK	Theo tiến độ phê duyệt
2	Bổ trí công chức, người hoạt động không chuyên trách đúng quy định và đảm bảo hoạt động	Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, nhưng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Phương án sắp xếp được phê duyệt, thực hiện	UBND xã	CC VPTK	Theo tiến độ phê duyệt
3	Tinh giản biên chế theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP	Báo cáo	UBND xã	CC VPTK	Theo tiến độ phê duyệt
4	Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân	Ban hành, tổ chức thực hiện các QPPL về phân cấp quản lý,	Văn bản QPPL về phân cấp quản lý	UBND xã	CC VPTK; CC TPHT	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quyền giữa các cấp		nhà nước			
IV	Cải cách chế độ công vụ					
1	hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm	Hoàn thiện, ban hành đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Đề án VTVL được phê duyệt	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên
2	100% công bố trí đúng VTVL, tiêu chuẩn CDNN chức, viên chức	Bố trí công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm	Báo cáo, kết quả thanh tra, kiểm tra	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên
		Rà soát, cử CCVC tham gia lớp bồi dưỡng	Công chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, CDNN	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên
3	Tối thiểu 50% CCVC được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm	Thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CBCC về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm	Kế hoạch; Lớp bồi dưỡng, tập huấn	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
4	100% CCVC tiếp nhận hồ sơ TTHC được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ	Tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính	Lớp bồi dưỡng, tập huấn	UBND xã	Bộ phận 1 cửa và các CBCC có liên quan	Thường xuyên theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
5	100% hồ sơ CCVC, người hoạt động không chuyên trách xã được quản lý, cập nhật trên phần mềm	Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử công chức, viên chức toàn tỉnh	Hồ sơ điện tử được cập nhật	UBND xã	CC VPTK	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách, tài sản công	Rà soát ban hành các VB QPPL, và triển khai thực hiện quy định về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của tỉnh, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện	Văn bản QPL, VB triển khai	UBND xã	CC TCKT	Thường xuyên
		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Kết luận thanh tra, kiểm tra, khắc phục	UBND xã	CC TCKT, các CBCC khác	Thường xuyên
2	Tăng số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.	Thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định phù hợp với tình hình thực tế trong năm	Quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính	UBND xã	CC TCKT	Thường xuyên
3	Tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật ban hành theo quy định	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định	UBND xã UBND xã	CC TCKT	Theo tiến độ phê duyệt
4	Cải thiện kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra kiểm toán NN về tài chính ngân sách	Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm toán NN	UBND xã	CC TCKT và các CBCC có liên quan.	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử của tỉnh					
1.1	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, hành lang pháp lý, năng lực đội ngũ CCVC phát triển chính quyền điện tử	Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu của huyện	Hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định	UBND xã	CC VHXH	Thường xuyên
		Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Hệ thống bảo mật, an ninh mạng	UBND xã	CC VHXH	Thường xuyên
		Hoàn thiện chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số	Văn bản QPPL	UBND xã	CC VHXH	Thường xuyên
		Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho CCVC, Tổ công nghệ số cộng đồng	Lớp tập huấn, Chương trình bồi dưỡng...	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ					
2.1	CSDL chuyên ngành được duy trì, cập nhật kịp thời	Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt	CSDL chuyên ngành	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
2.2	Khai thác CSDL dùng chung phục vụ công tác CCHC, chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC	Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	CSDL được kết nối	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
		Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	CSDL được kết nối	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.3	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 95% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo cấp sở, huyện, phòng, xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc	Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh, Kho lưu trữ điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ hồ sơ công việc, hồ sơ TTHC	Hệ thống QLVB được hoàn thiện	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
		Triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử	Quy trình	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
		Xây dựng và vận hành Kho lưu trữ điện tử tỉnh	Kho lưu trữ;	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
		Cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo các cấp tỉnh, cấp sở ngành, cấp huyện, cấp phòng	Chữ ký số	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
2.4	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành	Phần mềm	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
		Phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của tổ chức	Phần mềm	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
		Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.5	Thực hiện kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Chuẩn hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát.	Kết quả kiểm tra	UBND xã	CBCC Có liên quan	Thường xuyên
3	Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp					
3.1	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 30% cấp xã - 100% các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 15%	Hoàn thiện quy trình thanh toán phí, lệ phí các hình thức tại huyện, xã; tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng	Quy trình	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Quý II/2024
3.2	Tăng cường sự tham gia của người dân vào giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước	Kiện toàn trang thông tin điện tử về CCHC của tỉnh, trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương	trang thông tin điện tử được hoàn thiện	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
VII	Chỉ đạo điều hành CCHC					
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch năm 2024 - Kế hoạch CCHC - Kế hoạch kiểm tra CCHC - Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Các Kế hoạch	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Tháng 1/2024

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính	Chủ tịch UBND huyện về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện CCHC	Các văn bản chỉ đạo thực hiện	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
3	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính theo Kế hoạch	Báo cáo	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
		Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Tháng Quý IV/2024
4	Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC.	Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; áp dụng hình thức kiểm tra trực tiếp và trực tuyến tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
5	Bổ trí đầy đủ nguồn nhân lực thực hiện công tác cải cách hành chính	Triển khai Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030";	Lớp tập huấn	UBND xã	CC VHXH, CBCC Có liên quan	Thường xuyên
6	Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Triển khai các giải pháp truyền thông, thông tin về cải cách hành chính: - Chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết	Chương trình, sản phẩm thông tin tuyên truyền	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		TTHC, CCHC được thực hiện tại địa phương. - Các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CCHC				

